

Phụ lục VIII
HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA LỰC LƯỢNG DQTV THAM GIA PHÒNG,
CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 TỪ NĂM 2019 ĐẾN NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị, địa phương	Điểm, chốt biên giới		Chốt kiểm soát nội địa		Khu cách ly		DQTV tham gia vận chuyển LLTP	DQTV giúp dân thu hoạch nông sản	DQTV tham gia phục vụ tại bệnh viện dã chiến	DQTV tham gia giải quyết hậu sự cho nạn nhân
		Tổng số Chốt	DQTV tham gia	Tổng số chốt	DQTV tham gia	Tổng số khu	DQTV tham gia				
1	Thành phố Quy Nhơn			15	62	2	18	48	58		
2	Thành phố Pleiku			16	65	3	16	46	62		
3	Thị xã An Nhơn			12	39	2	17	45	68		
4	Thị xã Hoài Nhơn			14	42	3	19	47	67		
5	Thị xã An Khê			17	54	2	15	49	74		
6	Thị xã Ayun Pa			42	150	5	24	98	30		
7	Huyện Tuy Phước			18	56	3	16	44	81		
8	Huyện Phù Cát			15	46	3	19	42	75		
9	Huyện Phù Mỹ			33	161	2	18	41	72		
10	Huyện Hoài Ân			35	165	3	15	45	57		
11	Huyện An Lão			28	87	3	17	40	67		

TT	Đơn vị, địa phương	Điểm, chốt biên giới		Chốt kiểm soát nội địa		Khu cách ly		DQTV tham gia vận chuyển LLTP	DQTV giúp dân thu hoạch nông sản	DQTV tham gia phục vụ tại bệnh viện dã chiến	DQTV tham gia giải quyết hậu sự cho nạn nhân
		Tổng số Chốt	DQTV tham gia	Tổng số chốt	DQTV tham gia	Tổng số khu	DQTV tham gia				
12	Huyện Vân Canh			32	99	2	16	39	88		
13	Huyện Tây Sơn			33	108	3	18	38	83		
14	Huyện Vĩnh Thạnh			38	122	3	14	42	78		
15	Huyện Chư Păh			34	114	3	15	43	69		
16	Huyện Chư Prông	12	152	35	118	3	16	41	68		
17	Huyện Chư Sê			43	137	6	22	105	36		
18	Huyện Chư Puh			32	101	3	17	37	64		
19	Huyện Đak Đoa			30	87	3	20	20	54		
20	Huyện Đak Pơ			28	91	5	18	31	45		
21	Huyện Đức Cơ	17	210	31	79	4	21	29	43		
22	Huyện Ia Grai	19	230	28	77	6	14	29	37		
23	Huyện Ia Pa			22	98	5	18	30	45		
24	Huyện Kbang			26	76	4	21	33	32		
25	Huyện Kông Chro			28	75	5	17	32	30		
26	Huyện Krông Pa			31	74	3	15	35	29		
27	Huyện Mang Yang			30	88	2	18	30	46		
28	Huyện Phú Thiện			32	80	2	20	30	50		
	TỔNG	48	592	778	2.551	93	494	1.189	1.608		